

## **Việt Nam, Trung Quốc và tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông: Đánh giá tác động của các sự kiện tháng 5-6 năm 2011**

Tham luận trình bày tại Hội thảo Quốc tế lần thứ 3 “Biển Đông: Hợp tác vì an ninh và Phát triển” Đồng tổ chức bởi Học viện Ngoại giao Việt Nam và Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam, 3-5 tháng 11 năm 2011.

### **Tóm tắt**

Bài viết phân tích việc Trung Quốc và Việt Nam đối phó với những căng thẳng liên quan đến tranh chấp chủ quyền lãnh thổ tại Biển Đông. Bài viết tập trung vào những sự kiện gây căng thẳng gần đây trong cuối tháng 5 và đầu tháng 6 năm 2011 và các căng thẳng này đã được hai nước kiểm soát như thế nào.

Những diễn biến gần đây được tiếp tục phân tích trong bối cảnh rộng hơn về cách tiếp cận Việt Nam – Trung Quốc đối với quản lý tranh chấp biên giới lãnh thổ trong giai đoạn kể từ khi bình thường hóa quan hệ cuối năm 1991, cả hai bên nỗ lực quản lý xung đột và giải quyết các căng thẳng. Tác động và bài học rút ra từ những sự kiện tháng 5-6 năm 2011 và từ giai đoạn rộng hơn kể từ cuối năm 1991 sẽ được phân tích. Hơn nữa, các thách thức đối với Việt Nam và Trung Quốc nhằm quản lý tranh chấp lãnh thổ và những căng thẳng liên quan đến khu vực Biển Đông cũng được đề cập đến.

## **Tranh chấp chủ quyền Biển Đông Việt Nam, Trung Quốc: Đánh giá tác động của các sự kiện tháng 5-6 năm 2011<sup>1</sup>**

### **Mục tiêu và cấu trúc của bài viết**

Bài viết phác thảo và nghiên cứu xem Trung Quốc và Việt Nam đối phó với các căng thẳng liên quan đến tranh chấp lãnh thổ tại Biển Đông của mình như thế nào. Bài viết tập trung cụ thể vào các căng thẳng gây ra do các sự kiện vào cuối tháng Năm và đầu tháng Sáu năm 2011 và căng thẳng này đã được kiểm soát như thế nào bởi hai quốc gia. Những diễn biến này sau đó được phân tích trong bối cảnh rộng hơn về cách tiếp cận Trung - Việt trong việc quản lý tranh chấp biên giới trong giai đoạn bình thường hóa quan hệ đầy đủ vào cuối năm 1991, cả hai tiến bộ này đã đạt được trong lĩnh vực quản lý xung đột và các thách thức phải đối mặt khi giải quyết căng thẳng. Các tác động và bài học từ những diễn tiến vào tháng Năm - Sáu năm 2001 và từ giai đoạn rộng hơn kể từ cuối năm 1991 cũng được đề cập. Thêm vào đó, các thách thức đối với Trung Quốc và Việt Nam trong việc quản lý đúng mực các tranh chấp và căng thẳng liên quan đến vấn đề Biển Đông cũng được bàn đến.

Bài viết có cấu trúc như sau. Trước tiên các sự kiện từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2011 được phác thảo dựa trên quan điểm chính thống từ Việt Nam và Trung Quốc. Thứ hai, cách mà Việt Nam và Trung Quốc xử lý các sự kiện trên cũng được phác thảo. Thứ ba, những diễn biến gần đây kể từ tháng 7 năm 2011 cũng được phác thảo. Thứ tư, cách tiếp cận quản lý tranh chấp lãnh thổ giữa Việt Nam và Trung Quốc kể từ khi bình thường hóa quan hệ cuối năm 1991 được phác thảo và phân tích. Thứ năm, bài viết phác thảo các bài học rút ra từ các sự kiện gần đây trong bối cảnh rộng hơn của các căng thẳng trước đây cũng như quá trình quản lý xung đột. Thứ sáu, bài viết đưa ra các nhận xét dựa trên các ý chính đưa ra trong bài tham luận này.

---

<sup>1</sup> Bài tham luận một phần dựa trên bài Hội thảo của học giả có chủ đề: ‘Đánh giá các tác động của sự kiện tháng 5-6 tại Biển Đông đến quan hệ Việt Nam – Trung Quốc’, tổ chức bởi Học Viện Ngoại giao Việt Nam, 9/9/2011. Tác giả sử dụng một số nhận xét và các câu hỏi từ các đại biểu tham dự Hội thảo.

## **Các sự kiện xảy ra trong tháng Năm và tháng Sáu năm 2011**

Sự kiện đầu tiên trong tranh chấp Biển Đông và 28 tháng năm với tuyên bố của phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc về ‘Thi hành và Giám sát Luật Biển tại Biển Nam Trung Hoa (Biển Đông – ND)’ của Trung Quốc. Trước tiên, tuyên bố nói rằng Trung Quốc "có thái độ nhất quán và rõ ràng đối với tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông". Thứ hai, Trung Quốc "phản đối các hoạt động thăm dò dầu khí của Việt Nam tại các vùng nước nằm trong quyền tài phán của Trung Quốc gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích cũng như quyền tài phán tại Biển Đông". Thêm vào đó, tuyên bố nói rằng các hành động thăm dò dầu khí như vậy "vi phạm thỏa thuận của hai bên về vấn đề Biển Đông". Thứ ba, bài phát biểu cũng nói rằng "các cơ quan chức năng Trung Quốc chỉ thực hiện hành động thi hành luật biển thông thường cũng như các hoạt động giám sát đối với các vùng nước nằm trong quyền tài phán của Trung Quốc". Thêm nữa, bài phát biểu cũng nói rằng Trung Quốc "cam kết cho hòa bình và ổn định tại Biển Đông". Thêm vào đó, bài phát biểu nhấn mạnh rằng Trung Quốc "sẵn sàng cùng các bên liên quan nỗ lực tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu cho các tranh chấp và thực hiện một cách nghiêm túc" Tuyên bố Ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC), "với quan điểm bảo vệ sự ổn định của Biển Đông một cách nghiêm túc"<sup>2</sup>.

Vào 29 tháng 5, Bộ Ngoại giao Việt Nam tổ chức họp báo về "sự kiện ngày 26 tháng 5 trong đó Việt Nam tố cáo "tàu Hải giám Trung Quốc cắt cáp thăm dò dầu khí của tàu Bình Minh 2 thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) trong khi chiếc tàu này đang thực hiện thăm dò địa chấn tại thềm lục địa của Việt Nam"<sup>3</sup>. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam tuyên bố Việt Nam "cực lực phản đối hành động của Trung Quốc phá hoại và gây cản trở các hoạt động thăm dò dầu khí bình thường của Việt Nam nằm trong thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam". Thêm nữa, người phát ngôn còn nhấn mạnh rằng "hành động" của Trung Quốc vi phạm "nghiêm trọng" đến chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên

---

<sup>2</sup> Như trên.

<sup>3</sup> “Thông cáo báo chí về việc tàu Hải giám Trung Quốc cắt cáp thăm dò dầu khí của tàu thăm dò địa chấn Petro Việt Nam”, nguồn website Bộ Ngoại giao Việt Nam ([http://www.mofa.gov.vn/en/tt\\_baochi/pbnfn/ns110530220030/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/tt_baochi/pbnfn/ns110530220030/newsitem_print_preview)) (truy cập ngày 13/7/2001).

thềm lục địa và vùng Đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Hành động này của Trung Quốc cũng vi phạm quy định của Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS) và ‘đi ngược với tinh thần nhận thức’ của DOC. Bản thông cáo cũng nói rằng Việt Nam ‘yêu cầu Trung Quốc ngay lập tức chấm dứt và không để xảy ra các vụ việc tương tự vi phạm chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam tại thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam cũng như đền bù thiệt hại do vụ cắt cáp gây ra đối với Việt Nam’ Đáp trả lại phát biểu của người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc, Việt Nam ‘bác bỏ phát biểu của người phát ngôn về vấn đề này’<sup>4</sup>.

Thêm vào đó Việt Nam đưa ra ba điểm. Trước tiên, khu vực Việt Nam ‘thực hiện các hoạt động thăm dò dầu khí nằm hoàn toàn’ trong vùng Đặc quyền kinh tế (EEZ) và ‘trong 200 hải lý thềm lục địa’ của Việt Nam. Quan điểm này của Việt Nam ‘phù hợp’ với Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS). Điểm thứ hai, Việt Nam ‘luôn tuân thủ theo nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước rằng tranh chấp lãnh thổ nên được giải quyết thông qua các biện pháp hòa bình và cần tránh các hành động làm phức tạp thêm tình hình’. Thêm vào đó ‘không có nhận thức chung nào cho phép Trung Quốc có quyền cản trở các hoạt động của Việt Nam nằm trong EEZ và thềm lục địa của Việt Nam. Cuối cùng, Việt Nam tố cáo ‘hành động cắt cáp tàu thăm dò dầu khí của Việt Nam đi ngược lại nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước’. Điểm thứ ba, Việt Nam chỉ ra sự mâu thuẫn trong lập trường của Trung Quốc đó là ‘trong khi Trung Quốc kêu gọi giải quyết các tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình thì chính Trung Quốc lại gây ra các hành động làm phức tạp thêm tình hình tại Biển Đông’, hay nói theo cách khác là Biển Nam Trung Hoa<sup>5</sup>.

Về vấn đề Trung Quốc mở rộng yêu sách chủ quyền tại Biển Đông, Phó Chủ Nhiệm Ủy ban Biên giới Quốc gia nêu rõ đường ‘yêu sách chín đoạn của Trung Quốc tại Biển Đông’ ‘Đường lưỡi bò’ hoàn toàn không có cơ sở pháp lý và ‘trái với’ UNCLOS 1982 ‘mà Trung Quốc cũng là một thành viên’<sup>6</sup>. Phó Chủ Nhiệm UBBGQG còn nhấn mạnh thêm "yêu sách của Trung Quốc xâm phạm

---

<sup>4</sup> Như trên.

<sup>5</sup> Như trên.

<sup>6</sup> Như trên.

vào vùng Đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nhiều quốc gia khu vực, trong đó có Việt Nam, do đó bị phản đối bởi nhiều quốc gia".

Ngày 30 tháng Năm, trang web điện tử báo Nhân Dân đăng tải thông tin về cuộc họp báo tại Bộ Ngoại giao Việt Nam với nội dung như trên. Thêm nữa, báo Nhân Dân đăng tải thông tin do Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cung cấp "cung cấp thông tin cho các phóng viên" về:

“sự kiện khi tàu Bình Minh 2 thuộc sở hữu của Petro Việt Nam bị ngăn cản cũng như đe dọa cũng như sau đó bị cắt cáp bởi tàu Hải giám Trung Quốc trong khi đang thực hiện cá hoạt động thăm dò dầu khí tại tọa độ 12 độ 48 phút 25 giây vĩ độ bắc và 111 độ 26 phút 48 giây kinh độ đông, khoảng 116 hải lý ngoài mũi Đại Lãnh biển Miền Trung thuộc tỉnh Phú Yên”.<sup>7</sup>

Phó Tổng Giám đốc ‘nhấn mạnh vùng biển nơi tàu của Petro Việt Nam hoạt động nằm sâu trong thềm lục địa của Việt Nam’. Ông cũng bổ sung thêm ‘Petro Việt Nam đã nhiều lần thực hiện các hoạt động thăm dò địa chấn trong khu vực như thế này.’<sup>8</sup>

Ngày 2 tháng Sáu, trong Công hàm của Bộ Ngoại giao Việt Nam gửi đến Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội, Việt Nam phản đối “các lực lượng hải quân Trung Quốc sử dụng vũ lực đe dọa ngư dân Việt Nam khi họ đang thực hiện các hoạt động hợp pháp tại vùng biển thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam”. Trong bản báo cáo, sự kiện xảy ra ngày mùng 1 tháng sáu đã được nêu bật lên. Việt Nam cáo buộc ‘ba tàu hải quân Trung Quốc sử dụng súng đe dọa tàu đánh cá số hiệu PY 92305TS thuộc vùng biển Miền Trung Phú Yên khi tàu này đang đánh bắt cá trong khu vực biển của quần đảo Trường Sa của Việt Nam’<sup>9</sup>

Đáp trả cho thông tin đăng tải hôm mùng 5 tháng 6 là ‘hàng loạt các phương tiện truyền thông ra bên ngoài về “các cuộc biểu tình chống Trung Quốc” trước

---

<sup>7</sup> Như trên. Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng được trích lời nói rằng: "Không thể cắt cáp ở độ sâu 30m dưới nước mà không cần sử dụng đến thiết bị chuyên dụng" (Như trên).

<sup>8</sup> Như trên.

<sup>9</sup> "Việt Nam phản đối việc Trung Quốc đe dọa ngư dân Việt Nam", trích dẫn từ website báo Nhân Dân (<http://www.nhandan.com.vn/cmmlink/nhandan-online/homepage/politics/external-relations/vietnam-protests-china-s-threats-to-its-fishermen-1.298856?mode=print#IUkNBmgbAQRv>) (truy cập ngày 13/7/2011).

cửa Đại Sứ Quán Trung Quốc tại Hà Nội và Tổng Lãnh Sự Trung Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh”, Chính phủ Việt Nam phân trần rằng “chỉ có một vài người tụ tập ngẫu nhiên khi đi qua” Đại Sứ Quán Trung Quốc tại Hà Nội và Tổng Lãnh Sự quán Trung Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh. Họ làm như vậy nhằm mục đích “thể hiện tinh thần yêu nước và bảo vệ chủ quyền quốc gia cũng như phản đối lại hành động của tàu hải giám Trung Quốc cắt cáp tàu Bình Minh 2”. Chính phủ Việt Nam cũng giải thích thêm rằng “những người này” có quan điểm cho rằng “các hành động của tàu hải giám Trung Quốc vi phạm nghiêm trọng chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam tại vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Chính phủ cũng giải thích rằng “họ tập trung nhằm thể hiện quan điểm một cách hòa bình và đã tự giải tán sau khi nghe giải thích từ các cơ quan chức năng và các phương tiện truyền thông”<sup>10</sup>

Trung Quốc phản ứng đối với các cuộc biểu tình lần này một cách vừa phải hơn so với các cuộc biểu tình cuối năm 2007.<sup>11</sup> Trên thực tế, vào ngày 7 tháng 6, trả lời câu hỏi về phản ứng của Trung Quốc trước các báo cáo về “các cuộc biểu tình quy mô lớn bùng phát tại Việt Nam phản đối các hành động gần đây của Trung Quốc tại Biển Đông”, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc trả lời rằng “Trung Quốc có chủ quyền không thể chối cãi đối với các đảo tại Biển Đông và vùng nước liền kề. Trung Quốc và Việt Nam đã nhiều lần đạt được nhận thức chung quan trọng về giải quyết đúng đắn các tranh chấp vùng biển, duy trì sự ổn

---

<sup>10</sup> “Tin sai trái về việc tụ tập phản đối Trung Quốc”, trích từ website báo điện tử Nhân Dân (<http://www.nhandan.com.vn/cmmlink/nhandan-online/homepage/politics/external-relations/wrong-news-on-gatherings-to-protest-china-1.299145?mode=print#liR9HgBO7nMN>) (truy cập ngày 13/7/2011; và “Tin tức liên quan về việc tụ tập phản đối Trung Quốc” ([http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns110606144348/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns110606144348/newsitem_print_preview)) (truy cập ngày 13/7/2011).

<sup>11</sup> Chi tiết xem Ramses Amer, “Cách tiếp cận Việt Nam - Trung Quốc trong việc quản lý xung đột Biên giới - Bài học, Liên quan và Tác động đối với Biển Đông”, trong *Biển Đông: Hợp tác vì an ninh khu vực và phát triển, Các công trình nghiên cứu của Hội thảo quốc tế, đồng tổ chức bởi Học viện Ngoại giao Việt Nam và Hội luật gia Việt Nam ngày 26-27/11/2009, Hà Nội Việt Nam, Biên soạn bởi Trần Trường Thủy* (Hanoi: The Gioi and Diplomatic Academy of Vietnam, 2010), Trang. 266 chú thích số 52. (sau đây được trích dẫn là *Sino-Vietnamese 2010*).

định tại Biển Đông”. Người phát ngôn cũng nói thêm "chúng tôi hi vọng Việt Nam sẽ có các nỗ lực thực hiện đồng thuận đã đạt được".<sup>12</sup>

Ngày 9 tháng Sáu, trả lời câu hỏi từ giới truyền thông liên quan đến sự kiện mới tại Biển Đông, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam cho hay:

“Vào lúc 6 giờ sáng ngày 9/6/2011, tàu Viking II, được Tập đoàn Ga và Dầu khí Quốc gia Việt Nam thuê đang thực hiện thăm dò địa chấn 3 D tại lô 136/03 (tương ứng: 6 độ 47.5’ Bắc và 109 độ 17.5’ Đông) trong khu vực thềm lục địa Việt Nam thì bị tàu các Trung Quốc mang số hiệu 303 chạy cắt qua, sau đó tăng tốc đổi hướng. Mặc dù đã có tín hiệu báo từ phía Việt Nam tàu 62226 vẫn tiến thẳng đâm vào cáp thăm dò của tàu Viking II. Thiết bị cắt cáp chuyên dụng của tàu Trung Quốc đã mắc vào cáp tàu Viking II, gây cản trở hoạt động của Viking II. Ngay sau khi sự việc xảy ra, tàu ngư chính 311 và 303 cùng các tàu cá khác lao vào giải cứu tàu 62226”.<sup>13</sup>

Nó được giải thích rằng vị trí tàu Viking II đang hoạt động nằm trong “200 hải lý thuộc thềm lục địa của Việt Nam”. Người phát ngôn cũng cho biết thêm “hành động của tàu cá và tàu ngư chính Trung Quốc hoàn toàn có chủ ý, hoàn toàn có mục tiêu và đã được lên kế hoạch, vi phạm nghiêm trọng chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam”. Cũng cần phải thấy rằng hành động này ‘vi phạm’ cả Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 và DOC. Thêm vào đó ‘hành động này đi ngược lại với nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước về duy trì hòa bình và ổn định trên Biển Đông’. Người phát ngôn cũng chú ý rằng đây là ‘sự kiện’ lần thứ hai kể từ sau sự kiện ngày 26/5 và nói thêm “hành động có hệ

---

<sup>12</sup> “Hợp báo thường kỳ của Người phát ngôn Bộ ngoại giao Trung Quốc Hồng Lỗi ngày 6/7/2011”, trích từ website Bộ Ngoại giao Trung Quốc (<http://www.fmprc.gov.cn/eng/xwfw/s2510/2511/t829435.htm>) (truy cập ngày 13/7/).

<sup>13</sup> “Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Phương Nga trả lời câu hỏi trong cuộc họp báo ngày 9 tháng 6 năm 2011 liên quan đến vụ Viking II”, trích từ website Bộ Ngoại giao Việt Nam ([http://www.mofa.gov.vn/en/tt\\_baochi/pbnfn/ns110610100618/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/tt_baochi/pbnfn/ns110610100618/newsitem_print_preview)) (truy cập ngày 13 tháng 7 năm 2011); và “Thông cáo báo chí Thường kỳ của Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Nguyễn Phương ngày 9 tháng 6 năm 2011”, trích từ website Bộ Ngoại giao ([http://www.mofa.gov.vn/en/tt\\_baochi/pbnfn/ns110610145220/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/tt_baochi/pbnfn/ns110610145220/newsitem_print_preview)) (truy cập ngày 13 tháng 7 năm 2011).

thống này của Trung Quốc nhằm tạo ra tranh chấp tại vùng không có tranh chấp để đạt được mục tiêu hiện thực hóa yêu sách ‘đường chín đoạn’’, điều này ‘không thể chấp nhận được’ đối với Việt Nam. Cuối cùng, Việt Nam ‘phản đối’ hành động này và ‘yêu cầu’ Trung Quốc ‘ngay lập tức chấm dứt và không để tái diễn các hành động vi phạm chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam’’. Cuối cùng, thông cáo cũng cho biết sau ngày 9 tháng 6 Việt Nam đã ‘gặp mặt Sứ Quán Trung Quốc’ đưa bản kháng nghị về ‘hành động’ của Trung Quốc .<sup>14</sup>

Trung Quốc phản ứng thông qua câu trả lời của Người phát ngôn Bộ Ngoại Giao Trung Quốc ngày 9 tháng 6 về câu hỏi liên quan đến cáo buộc của Việt Nam đối với Trung Quốc.<sup>15</sup> Người phát ngôn phát biểu rằng ‘các nhận xét của Việt Nam không hoàn toàn phản ánh đúng sự thật’’. Tiếp đó, người phát ngôn nhắc lại lập trường Trung Quốc có “chủ quyền không thể chối cãi đối với quần đảo Nam Sa (Trường Sa – ND) và các vùng nước liền kề’’. Đề cập đến các sự kiện đã xảy ra, người phát ngôn giải thích rằng các tàu cá của Trung Quốc ‘đã hoạt động tại các vùng nước gần khu vực dải Vạn An từ nhiều thế hệ’ và các ngư dân “đang thực hiện hoạt động bình thường tại các vùng biển vào sáng 9 tháng 6” khi tàu cá Trung Quốc bị ‘rượt đuổi bất hợp pháp bởi tàu có vũ trang Việt Nam’’. Cũng theo người phát ngôn trong quá trình rượt đuổi ‘lưới đánh cá của một trong các tàu cá của Trung Quốc đã mắc vào cáp của tàu thăm dò dầu khí của Việt Nam đang hoạt động trái phép trong cùng khu vực’’. Sau đó tàu Việt Nam ‘đã kéo lê tàu Trung Quốc hơn một giờ’’. Trong bối cảnh này các ngư dân Trung Quốc đã ‘buộc phải nghĩ ra cách cắt lưới đánh cá nhằm tách hai con tàu ra’’. Theo Trung Quốc, hành động của tàu Việt Nam “vi phạm nghiêm trọng tính mạng ngư dân Trung Quốc’’. Người phát ngôn nhấn mạnh rằng “Việt Nam vi phạm thô thiển chủ quyền cũng như quyền tại vùng biển và lợi ích của Trung Quốc khi thăm dò dầu và khí gas bất

---

<sup>14</sup> Xem chú thích số 14. Website báo Nhân Dân đăng tải báo cáo về bài phát biểu của người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam với nội dung tương tự nhưng có sự khác biệt về câu chữ, xem "Trung Quốc bị yêu cầu ngừng quấy rối các tàu thuyền Việt Nam" từ website báo Nhân (<http://www.nhandan.com.vn/cmmlink/nhandan-online/homepage/politics/external-relations/china-asked-to-stop-harassing-vietnam-s-ships-1.299666?mode=print#xAuU3G0kacQU>) (accessed 13 July 2011).

<sup>15</sup> “Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Hồng Lỗi đánh giá việc tàu Việt Nam đuổi tàu của ngư dân Trung Quốc ở các vùng nước thuộc quần đảo Nam Sa”, trích từ website Bộ Ngoại giao Trung Quốc (<http://www.fmprc.gov.cn/eng/xwfw/s2510/2535/t829427.htm>) (truy cập ngày 13 tháng 7 năm 2011).

hợp pháp tại dãy Vạn An và dượt đuổi tàu cá Trung Quốc". Thêm nữa, Trung Quốc yêu cầu Việt Nam "ngừng tất cả các hoạt động vi phạm chủ quyền của Trung Quốc gây nguy hại đến tính mạng và tài sản của ngư dân Trung Quốc, gây phức tạp thêm và mở rộng tranh chấp". Cuối cùng, người phát ngôn nói rằng Trung Quốc "hi vọng phía Việt Nam sẽ nỗ lực duy trì hòa bình và ổn định tại Biển Đông"<sup>16</sup>.

### **Giảm căng thẳng và quản lý các sự kiện**

Sau khi thông báo công khai sự khác biệt và căng thẳng liên quan đến các hoạt động tại Biển Đông, cả hai quốc gia cùng thực hiện các biện pháp giảm căng thẳng. Việt Nam cử đặc phái viên tới Bắc Kinh thảo luận tình hình với các lãnh đạo Trung Quốc. Đặc phái viên Việt Nam là Thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn, ông đã có các cuộc thảo luận với người đồng cấp Zhang Zhijun và gặp mặt ‘Quốc Vụ Khanh’ Đới Bình Quốc, tại Bắc Kinh ngày 25 tháng 6<sup>17</sup>. Theo như các báo cáo của Việt Nam<sup>18</sup> hai bên cùng nhất trí quan hệ song phương ‘phát triển ổn định và lành mạnh, đáp ứng mong muốn và lợi ích cơ bản của người dân hai nước Việt Nam, Trung Quốc giúp có lợi cho duy trì hòa bình và ổn định tại khu vực’. Hai bên cũng ‘nhấn mạnh nhu cầu theo đuổi định hướng’ ‘quan hệ đối tác chiến lược toàn diện’, nhằm mục tiêu phát triển nó phù hợp với khẩu hiệu ‘láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai’ và tinh thần ‘láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt và đối tác tốt’. Liên quan đến tình hình tại Biển Đông, hai bên nhấn mạnh nhu cầu cần thiết tích cực triển khai nhận thức chung của lãnh đạo hai nước, giải quyết hòa bình tranh chấp trên biển giữa hai

---

<sup>16</sup> Như trên.

<sup>17</sup> Dường như Trung Quốc đã cử đại diện tới Việt Nam đầu tháng Sáu mặc dù thông tin không được chính thức công khai vào thời điểm đó. (Thảo luận của tác giả với các quan chức và các nhà nghiên cứu tại Hà Nội vào tháng 9 năm 2011).

<sup>18</sup> “Việt Nam ủng hộ duy trì hòa bình, ổn định tại Biển Đông”, trích dẫn từ website báo Nhân Dân (<http://www.nhandan.com.vn/cmmlink/nhandan-online/homepage/politics/external-relations/vietnam-advocates-maintaining-peace-stability-in-east-sea-1.301810?mode=print#iBVJGR3mS4Ww>) (truy cập ngày 17/7/2011); và “Phỏng vấn báo chí Thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn về cuộc gặp với Quốc Vụ Khanh Trung Quốc”, trích dẫn từ website Bộ Ngoại giao Việt Nam ([http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns110628095717/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns110628095717/newsitem_print_preview)) (truy cập ngày 13 tháng 7 năm 2001).

quốc gia thông qua đàm phán và tham vấn; sử dụng các biện pháp hữu hiệu và cùng hợp tác nhằm duy trì hòa bình và ổn định'. Hai bên cũng đồng ý về 'sự cần thiết định hướng dư luận theo hướng đúng đắn và tránh các nhận xét và hành động gây tổn hại tình hữu nghị và lòng tin của nhân dân hai nước. Thêm nữa, hai bên đồng ý 'thúc đẩy tiến độ đàm phán nhằm sớm ký kết 'Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản định hướng việc giải quyết tranh chấp tại Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc'. Cuối cùng, hai bên đồng ý 'thúc đẩy việc triển khai' DOC và 'các hoạt động theo đó nhằm sớm đạt được bước tiến cơ bản'.<sup>19</sup>

Ngày 27 tháng Sáu, trả lời phỏng vấn Thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn đã cung cấp thêm thông tin về các cuộc hội đàm tại Bắc Kinh. Thêm nữa, Thứ trưởng Hồ Xuân Sơn cũng được hỏi về "tiến triển của các cuộc đàm phán về "Thỏa thuận các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo việc giải quyết các vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc"<sup>20</sup>. Thứ trưởng đã trả lời sau khi kết thúc phân định biên giới vào cuối tháng 12 năm 2008, hai nước đã đồng ý "chuyển trọng tâm từ các đàm phán biên giới sang các vấn đề trên biển". Ông cũng tiếp tục giải thích rằng hai bên đã đồng ý "trước khi giải quyết các vấn đề thực tiễn" hai bên "cần thiết đàm phán ký kết Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề trên biển". Ông lập luận rằng các thỏa thuận về nguyên tắc cơ bản "là những định hướng chính quan trọng cả hai bên cần tuân thủ". Ông cũng chỉ ra rằng từ "giữa đầu năm 2010 đến nay", hai bên đã "tổ chức sáu vòng đàm phán". Các vòng đàm phán trao đổi quan điểm về 'một số nguyên tắc cơ bản' bao gồm "nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước", luật quốc tế, bao gồm Công ước của LHQ về Luật biển UNCLOS 1982 và DOC. Ông cũng giải thích rằng "các vấn đề liên quan đến Việt Nam và Trung Quốc sẽ chỉ được giải quyết song phương giữa hai nước và các vấn đề liên quan đến các bên khác sẽ được thảo

---

<sup>19</sup> Xem chú thích số 20.

<sup>20</sup> "Việt Nam ủng hộ duy trì hòa bình, ổn định tại Biển Đông", từ website báo Nhân Dân (<http://www.nhandan.com.vn/cmmlink/nhandan-online/homepage/politics/external-relations/vietnam-advocates-maintaining-peace-stability-in-east-sea-1.301810?mode=print#iBVJGR3mS4Ww>) (truy cập ngày 17 tháng 7 năm 2011); và "Phỏng vấn báo chí đối với Thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn về cuộc gặp với Quốc Vụ Khanh Trung Quốc", trích dẫn từ website Bộ Ngoại giao Việt Nam ([http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns110628095717/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns110628095717/newsitem_print_preview)) (truy cập ngày 13 tháng 7 năm 2011).

luận với các bên liên quan đó”. Cuối cùng, ông cho biết “vòng đàm phán thứ 7” đã được lên kế hoạch tổ chức tại Hà Nội trong “thời gian tới”.<sup>21</sup>

Vào ngày 28 tháng Sáu, Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã trả lời về câu hỏi liên quan đến ‘nhận xét’ của Trung Quốc về ‘sự đồng thuận’ đạt được giữa Trung Quốc và Việt Nam về các ‘vấn đề’ trên biển liên quan đến chuyến thăm của đặc phái viên của Chính phủ Việt Nam. Người phát ngôn đã trả lời rằng liên quan đến chuyến thăm, hai bên đã ‘trao đổi sâu về các vấn đề hiện tại của Biển Đông và đạt được đồng thuận quan trọng’. Theo như người phát ngôn hai bên đã ‘đồng ý giải quyết bất đồng thông qua tư vấn hữu nghị tránh các hành động làm phức tạp thêm và mở rộng tranh chấp và chống lại sự can dự từ bên ngoài vào tranh chấp giữa Trung Quốc-Việt Nam nhằm cùng nhau duy trì hòa bình và ổn định trên Biển Đông”. Hai bên cũng ‘cam kết định hướng dư luận để tránh các lời nói và hành động gây tổn hại đến tình hữu nghị và sự tin tưởng giữa nhân dân hai nước”. Cuối cùng, người phát ngôn cho biết Trung Quốc hi vọng Việt Nam sẽ ‘nỗ lực chung’ cùng với Trung Quốc để “triển khai đồng thuận liên một cách nghiêm túc và duy trì hòa bình và ổn định tại Đông”<sup>22</sup>.

### **Những diễn tiến tiếp theo**

Hai diễn tiến quan trọng nhất kể từ cuối tháng Sáu năm 2011 là

"Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết các vấn đề tranh trên biển" ký tại Bắc Kinh ngày 11 tháng 10 năm 2011<sup>23</sup> và cuộc gặp cấp cao đầu tiên

---

<sup>21</sup> Xem chú thích số 22.

<sup>22</sup> “Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Hồng Lỗi trả lời Hợp báo thường kỳ ngày 28 tháng 6 năm 2011”, trích từ webiste Bộ Ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc (<http://www.fmprc.gov.cn/eng/xwfw/s2510/2511/t835066.htm>) (truy cập ngày 13 tháng 7 năm 2011).

<sup>23</sup> “Việt Nam, Trung Quốc ký Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết các vấn đề trên Biển Đông”, trích từ webiste báo Nhân Dân (<http://www.nhandan.com.vn/cmmlink/nhandan-online/homepage/politics/external-relations/vietnam-china-sign-a-agreement-on-basic-principles-guiding-settlement-of-sea-issues-1.315961?mode=print#kCbNEux9Ixhg>) (truy cập ngày 21 tháng 10 năm 2010) (sau đây viết tắt là thỏa thuận Việt Nam, Trung Quốc). Như đã được chú thích bên trên sáu vòng đàm phán đã được tổ chức vào cuối tháng sáu và vòng thứ bảy đã được tổ chức vào cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 2011 (“liên quan đến vòng thứ 7 cấp đàm phán công tác về Thỏa thuận các nguyên tắc chỉ đạo việc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc”, trích từ website Bộ Ngoại giao Việt

giữa hai nước kể từ năm 2008, đã diễn ra từ ngày 11 đến 15 tháng 10 khi Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam (CPV) Nguyễn Phú Trọng thăm Trung Quốc.

“Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản định hướng giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển” ghi rõ hai đoàn đàm phán cấp chính phủ của hai nước “thống nhất việc giải quyết một cách thỏa đáng các vấn đề tranh chấp liên quan đến biển giữa Việt Nam và Trung Quốc cần phù hợp với lợi ích cơ bản và nguyện vọng chung của nhân dân hai nước giúp duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực”. Hai bên cũng thống nhất về nguyên tắc "nhận thức chung" của lãnh đạo Việt Nam và Trung Quốc đã đạt được và "Thỏa thuận năm 1993 về các Nguyên tắc cơ bản giải quyết các vấn đề tranh chấp Biên giới lãnh thổ giữa Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa" để giải quyết các vấn đề tranh chấp liên quan đến biển phù hợp với ‘các nguyên tắc’ chia thành sáu điểm.<sup>24</sup>

Trước tiên, trong bối cảnh hợp tác trung giữa hai quốc gia và thông qua “kiên trì thực hiện các cuộc đàm thoại hữu nghị và đàm phán giải quyết đúng đắn các tranh chấp liên quan đến biển”, sẽ góp phần làm cho khu vực Biển Đông trở thành “vùng biển hòa bình, hữu nghị và hợp tác góp phần củng cố sự phát triển quan hệ đối tác chiến lược hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Trung Quốc, cũng như hòa bình và ổn định trong khu vực”<sup>25</sup>.

Thứ hai, với “tinh thần tôn trọng đầy đủ các bằng chứng pháp lý liên quan đến các yếu tố như lịch sử” trong khi “cùng quan tâm đến các quan ngại hợp lý của mỗi bên”, hai bên đồng ý rằng “quan điểm xây dựng và nỗ lực tăng cường nhận thức chung, thu hẹp sự khác biệt và tiếp tục thúc đẩy các cuộc đàm phán”. Thêm nữa, “dựa trên thể chế pháp lý và các nguyên tắc quy định bởi luật pháp quốc tế bao gồm’ UNCLOS 1982, hai bên sẽ ‘nỗ lực tìm kiếm các giải pháp lâu dài”<sup>26</sup>.

---

Nam ([http://www.mofa.gov.vn/en/tt\\_baochi/pbnfn/ns110805164907/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/tt_baochi/pbnfn/ns110805164907/newsitem_print_preview)) (accessed 21 October 2011)).

<sup>24</sup> Việt Nam, Trung Quốc ký thỏa thuận.

<sup>25</sup> Như trên.

<sup>26</sup> Như trên.

Thứ ba, hai bên đồng ý “nghiêm túc tuân thủ theo các thỏa thuận và nhận thức chung đã đạt được bởi lãnh đạo cấp cao hai nước và nghiêm túc triển khai các nguyên tắc và tinh thần” của DOC trong đàm phán ‘các vấn đề liên quan đến biển’. Trong bối cảnh như vậy, hai bên nhấn mạnh ‘các tranh chấp liên quan đến biển giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc, sẽ được hai bên giải quyết thông qua hội đàm và đàm phán hữu nghị’ trong khi các vấn đề tranh chấp ‘liên quan đến các bên khác sẽ được giải quyết thông qua đàm phán với các bên liên quan đó’<sup>27</sup>.

Thứ tư, hai bên thống nhất “tích cực thảo luận các biện pháp tạm thời quá độ không ảnh hưởng đến quan điểm và chính sách của hai bên” “trong quá trình tìm kiếm các giải pháp cơ bản và lâu dài đối với các tranh chấp liên quan đến biển, trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, đối xử bình đẳng đôi bên cùng có lợi”<sup>28</sup>.

Thứ năm, hai bên thống nhất giải quyết các vấn đề “dễ trước khó sau”. Hai bên nỗ lực ‘thúc đẩy phân định vùng lãnh hải tại Vịnh Bắc Bộ’ và ‘tích cực thảo luận hợp tác cùng phát triển tại các vùng nước này’. Hai bên thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực ‘kém nhạy cảm, như là bảo vệ môi trường biển, nghiên cứu khoa học liên quan đến biển, tìm kiếm và cứu nạn trên biển, ngăn chặn và quản lý tác hại gây ra bởi các thảm họa thiên nhiên. Với mục tiêu ‘nâng cao tin cậy lẫn nhau thúc đẩy giải quyết các vấn đề khó’<sup>29</sup>.

Thứ sáu, hai bên thống nhất tổ chức ‘các cuộc họp định kỳ giữa Trưởng đoàn các đoàn đàm phán cấp chính phủ hai lần một năm và các cuộc họp bất thường nếu cần thiết’. Hai bên cũng thống nhất ‘thiết lập đường cơ chế đường dây nóng giữa các đoàn cấp chính phủ nhằm trao đổi và kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến biển’<sup>30</sup>.

Tổng Bí thư Đảng cộng sản Việt Nam (CPV) đã gặp Tổng bí thư Chủ tịch nước Trung Quốc Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn gia bảo cùng Chủ Nhiệm Ủy ban thường trực Đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc, Ngô Bang Quốc, cùng Ủy viên bộ chính trị, chủ tịch MTTQ, Giả Khánh Lâm, cùng với Ủy viên Thường

---

<sup>27</sup> Như trên.

<sup>28</sup> Như trên.

<sup>29</sup> Như trên.

<sup>30</sup> Như trên.

vụ Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quân Ủy Trung ương, Tập Cận Bình và cùng với Phó Thủ Tướng Lý Khắc Cường.<sup>31</sup>

Trong tuyên bố chung <sup>32</sup> đưa ra trong cuộc họp cấp cao hai bên dành tập trung vào các vấn đề trên biển. Hai bên “trao đổi quan điểm trên tinh thần chân thành và thẳng thắn đối với các vấn đề trên biển, nhấn mạnh ý chí chính trị và quyết tâm giải quyết các tranh chấp thông qua đàm phán hữu nghị và các cuộc hội đàm nhằm duy trì hòa bình và ổn định trên Biển Đông”, nói cách khác Biển Nam Trung Hoa. Bản tuyên bố cũng nêu lên việc ‘lãnh đạo hai đảng và hai nước tiếp tục duy trì trao đổi thường xuyên và các cuộc hội đàm về vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc kịp thời định hướng giải quyết thỏa đáng vấn đề trên biển từ tầm cao chính trị và chiến lược’. Hai bên “đánh giá tích cực việc ký kết ‘Thỏa thuận Nguyên tắc cơ bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề liên quan đến biển’ cho rằng thỏa thuận này có vai trò quan trọng trong việc giải quyết thỏa đáng vấn đề trên biển”. Hai bên cũng “cam kết nỗ lực nghiêm túc triển khai thỏa thuận này”. Hai bên thống nhất “thúc đẩy các cuộc đàm phán vấn đề trên biển, tìm kiếm giải pháp lâu dài chấp nhận được cho cả hai bên”. Hai bên cũng “tích cực thảo luận tìm kiếm các biện pháp tạm thời mà không làm ảnh hưởng đến quan điểm và chính sách mỗi bên, bao gồm nghiên cứu và thảo luận cùng hợp tác vì phát triển song phương”. Hai bên cũng cho biết ‘sẽ quyết tâm thúc đẩy các cuộc đàm phán phân định các khu vực ngoài cửa vịnh Bắc Bộ và tích cực thảo luận hợp tác cùng phát triển tại khu vực này’<sup>33</sup>. Cuối cùng, thông cáo chung cho biết:

“Trước khi đạt được giải quyết các tranh chấp liên quan đến các vấn đề trên biển, hai bên sẽ cùng nhau duy trì hòa bình ổn định tại biển Đông, duy trì thái độ bình tĩnh và kiềm chế, tránh các hành động làm phức tạp

---

<sup>31</sup> The visit was widely publicized by official sources in both China and Vietnam. For China see the websites of the *Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China* (<http://www.fmprc.gov.cn>) and of the *International Department Central Committee of the CPC* (<http://www.idcpc.org.cn>). For Vietnam see the websites of *Viet Nam Ministry of Foreign Affairs* (<http://www.mofa.gov.vn/en>) and of *Nhan Dan* (<http://www.nhandan.com.vn>).

<sup>32</sup> “Thông cáo chung Việt Nam, Trung Quốc”, trích từ website báo Nhân Dân (<http://www.nhandan.com.vn/cmmlink/nhandan-online/homepage/politics/external-relations/vietnam-china-joint-statement-1.316664?mode=print#Jw6skFJ2b85x>) (truy cập ngày 21 tháng 10 năm 2011).

<sup>33</sup> Như trên.

và mở rộng tranh chấp. ngăn ngừa các thế lực thù địch gây tổn hại đến quan hệ giữa hai đảng, hai nước, giải quyết các vấn đề cấp bách trên tinh thần xây dựng, không để các vấn đề này gây ảnh hưởng đến quan hệ giữa hai Đảng và hai nước cũng như hòa bình và ổn định trên Biển Đông.”<sup>34</sup>

Đặt các sự kiện trong bối cảnh và trong cách tiếp cận của Trung Quốc – Việt Nam quản lý các tranh chấp lãnh thổ<sup>35</sup>

*Bối cảnh, tiến triển và thách thức*

Sau khi bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc tháng 11 năm 1991, những khác biệt lớn liên quan đến tranh chấp lãnh thổ, nói cách khác, các tuyên bố chòng chéo về chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vùng nước và khu vực thềm lục địa tại Biển Đông và tại Vịnh Bắc Bộ, và các khu vực thuộc biên giới trên bộ, đã gây ra căng thẳng từ tháng 5 đến tháng 11 năm 1992. Sự khác biệt liên quan đến thăm dò dầu khí tại Biển Đông và việc ký kết các hợp đồng thăm dò với các công ty nước ngoài dẫn đến căng thẳng trong giai đoạn tháng 4-6 năm 1994, tháng 4-5 năm 1996, và tháng 3-4 năm 1997. Trong năm 1998, không chỉ có những giai đoạn kéo dài căng thẳng liên quan đến tranh chấp lãnh thổ mà còn có căng thẳng trong các giai đoạn ngắn hơn như là trong tháng 1 dọc biên giới hai nước và tại Biển Đông trong các tháng 4, 5, 7 và 9. Trong năm 1999, không có căng thẳng đáng chú ý nào liên quan đến tranh chấp tại Biển Đông<sup>36</sup>. Những diễn biến trong nửa đầu thập kỷ của thế kỷ 21 diễn ra nằm gọn trong các tiếp xúc liên quan đến các tranh chấp trên Biển Đông tiếp tục phát triển với các cuộc hội đàm trong thời gian hạn chế do căng thẳng từ các tranh chấp trong khu vực<sup>37</sup>. Tuy nhiên, trong suốt giai đoạn từ 2009-2011 căng thẳng do những diễn biến mới tại Biển Đông theo từng giai đoạn đã tăng lên.

---

<sup>34</sup> Như trên.

<sup>35</sup> Tranh chấp biên giới trên bộ và việc giải quyết tranh chấp này vào cuối năm 1999 sẽ không được đưa vào trong đánh giá và phân tích này, chi tiết về tranh chấp biên giới xem Ramses Amer, Cách tiếp cận Trung Quốc - Việt Nam trong việc Quản lý Tranh chấp Lãnh thổ, Báo cáo về Biển, Tập 3, Số 5 (Durham: Trung tâm Nghiên cứu Biên giới Quốc tế Đại học Durham, 2002), trang 8-29 và 38 - 40 (sau đây gọi là Amer, Trung - Việt 2002).

<sup>36</sup> Chi tiết xem Amer, Trung - Việt 2002, trang 8 - 58.

<sup>37</sup> Đánh giá chung về các sự kiện năm 2009, xem Amer, Trung - Việt 2010, trang 264 - 267.

Nhằm mục đích quản lý tranh chấp lãnh thổ Trung Quốc và Việt Nam đã đưa ra sáng kiến về các cuộc hội đàm và thảo luận có hệ thống mở rộng từ cấp thấp đến cấp cao từ: hội đàm cấp chuyên viên, cấp Chính Phủ, nói cách khác, cấp Thứ trưởng, Bộ Trưởng; các cuộc hội đàm cấp Bộ trưởng Ngoại giao và các cuộc gặp cấp cao, như cấp Chủ Tịch, Phó Thủ tướng và Tổng Bí Thư<sup>38</sup>.

Các cuộc hội đàm cấp chuyên viên được đưa ra trong tháng 10 năm 1992; cho đến tận cuối năm các cuộc hội đàm tập trung vào các vấn đề biên giới và Vịnh Bắc Bộ. Các cuộc hội đàm cấp chính phủ bắt đầu từ tháng 8/1993 và vòng đàm phán thứ 13 đã được tổ chức vào tháng 1/2007.<sup>39</sup> Cũng có các cuộc họp và hội đàm không được đưa vào các vòng đàm phán chính thức diễn ra trong tháng 7 năm 2007<sup>40</sup>, và trong tháng 11 năm 2007<sup>41</sup>, tháng 8 năm 2009<sup>42</sup>, tháng 11 năm 2009,<sup>43</sup> và cuộc họp gần đây nhất trong tháng 4 năm 2011<sup>44</sup>.

---

<sup>38</sup> Xem Amer, Cách tiếp cận Trung - Việt 2002, trang 9 - 14 và 50 - 58; Ramses Amber, "Đánh giá Quan hệ Trung - Việt thông qua việc Quản lý Các vấn đề Tranh chấp", Tạp chí Châu Á Đương đại, Tập 26, Số 2 (2004), trang 329-331; Ramses Amber và Nguyễn Hồng Thao, "Các tranh chấp Biên giới của Việt Nam: Các biện pháp Quản lý Xung đột", trong *Niên giám Luật Quốc tế Châu Á, Tập 12 (2005-2006)*, Tổng Biên tập, B.S.Chimi, Miyoshi Masahiro và Thio Li-ann (Leiden và Boston: Nhà Xuất bản Martinus Nijhoff, 2007), trang 118-122; Ramses Amer và Nguyễn Hồng Thao, "Quản lý các tranh chấp Biên giới của Việt Nam: Tác động đến Chủ quyền và Hội nhập khu vực của Việt Nam như thế nào?", Tạp chí Châu Á Đương đại, Tập 27, Số 3 (2005), trang 433-434; và Ramses Amer và Nguyễn Hồng Thao, "Các tranh chấp biên giới của Việt Nam - Đánh giá tác động vào Hội nhập khu vực", trong *Trật tự mới của Việt Nam: Quan điểm quốc tế về Quốc gia và Cải cách tại Việt Nam*, Biên soạn bởi Stephanie và Mark Sidel (Houndmills, Basingstoke, Hampshire and New York: Palgrave Macmillan, 2007), trang 74-76.

<sup>39</sup> Vòng đàm phán thứ 13 cấp chính phủ đã được tổ chức tại Bắc Kinh ngày 19 và 20 tháng 1 năm 2007 ("Việt Nam và Trung Quốc gia thông cáo báo chí chung", trích từ website báo Nhân Dân ([http://www.nhandan.com.vn/english/news/190507/domestic\\_pr.htm](http://www.nhandan.com.vn/english/news/190507/domestic_pr.htm)) (truy cập ngày 26 tháng 9 năm 2007); và "Việt Nam, Trung Quốc tổ chức các vòng đàm phán biên giới cấp chính phủ", trích dẫn từ website Bộ Ngoại giao Việt Nam (<http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns070122102447>) (truy cập ngày 13 tháng 6 năm 2008)).

<sup>40</sup> Ngày 21 và 23 tháng 7 năm 2008 các quan chức chính phủ Việt Nam và Trung Quốc gặp tại Bắc Kinh thảo luận về "các vấn đề biên giới và lãnh thổ" ("các nhà đàm phán Việt Nam và Trung Quốc gặp gỡ về vấn đề lãnh thổ", trích từ website báo Nhân Dân ([http://www.nhandan.com.vn/english/news/250707/domestic\\_va.htm](http://www.nhandan.com.vn/english/news/250707/domestic_va.htm)) (truy cập ngày 26/9/2007) và "Các nhà đàm phán Việt Nam Trung Quốc gặp gỡ về vấn đề lãnh thổ", trích từ website Bộ Ngoại giao Việt ([http://www.mofa.gov.vn/en/tt\\_baochi/pbnfn/ns070816153712/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/tt_baochi/pbnfn/ns070816153712/newsitem_print_preview)) (truy cập ngày 3/6/2008)).

Thành tựu đầu tiên hiệp định được ký kết vào ngày 19 tháng 10 năm 1993 về nguyên tắc giải quyết các tranh chấp biên giới lãnh thổ và tại Vịnh Bắc Bộ. Hai bên cũng đồng ý thành lập các nhóm công tác cấp chuyên gia giải quyết hai vấn đề nêu trên. Nhóm công tác về vấn đề Vịnh Bắc Bộ đã nhóm họp từ tháng 3 năm 1994 để ký *Hiệp định Phân định các Vùng nước, Đặc quyền kinh tế và Thềm lục địa tại Vịnh Bắc Bộ* trong tháng 12/2000.<sup>45</sup> Các cuộc hội đàm ở cấp chuyên viên

---

<sup>41</sup> Cuộc họp đã được tổ chức ngày từ 27 đến 29 năm 2007 tháng 11 giữa các phái đoàn Việt Nam và Trung Quốc về "Đàm phán Biên giới Lãnh thổ cấp Chính phủ Trung - Việt" ("Việt Nam, Trung Quốc: kết thúc sớm phân định biên giới", trích từ website Bộ Ngoại giao Việt Nam ([http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns071130094901/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns071130094901/newsitem_print_preview)) (truy cập ngày 26/5/2008)).

<sup>42</sup> Ngày 12-14/8/2009, các vòng đàm phán cấp Chính phủ đã được tổ chức tại Hà Nội. Các báo cáo không chỉ ra vòng đàm phán nào liên quan đến ("Việt Nam, Trung Quốc tổ chức các cuộc hội đàm cấp chính phủ"), trích từ website Bộ Ngoại giao Việt Nam (<http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns090814100851>) (truy cập ngày 25/8/2009) và "Các trưởng đoàn Đoàn đàm phán cấp Chính phủ Trung Quốc - Việt Nam Tổ chức Tham vấn về các Vấn đề trên Biển", trích từ website Bộ Ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc. (<http://www.fmprc.gov.cn/eng/wjb/zjzg/yzs/gjlb/2792/2794/t578647.htm>) (truy cập ngày 25/8/2009)).

<sup>43</sup> Ngày 18/11/2009, các cuộc hội đàm cấp Chính phủ đã được tổ chức tại Bắc Kinh. Các báo cáo không chỉ ra vòng nào về ("Trung Quốc, Việt nam ký các Tài liệu phân định Biên giới"), trích từ website Bộ Ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc, (<http://www.fmprc.gov.cn/eng/wjb/zjzg/yzs/gjlb/2792/2794/t628682.htm>) (truy cập ngày 14/3/2011) và "Những thành tựu chính kết thúc các cuộc đàm phán biên giới trên bộ Việt Nam - Trung Quốc, trích từ website Bộ Ngoại giao Việt Nam, ([http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns091119104634/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns091119104634/newsitem_print_preview)) (truy cập ngày 14/3/2011)).

<sup>44</sup> Ngày 18/4/2011 Các trưởng đoàn cấp Chính phủ gặp tại Hà Nội ("Việt Nam, Trung Quốc hội đàm về các vấn đề liên quan đến biên giới"), trích từ website Bộ Ngoại giao Việt Nam ([http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns110419090108/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns110419090108/newsitem_print_preview)) (accessed 20 April 2011)).

<sup>45</sup> Phần viết về Hiệp định Phân định của Nguyễn Hồng Thao, "Phân định vùng biển và Hợp tác đánh bắt cá ở Vịnh Bắc Bộ, Tạp chí Phát triển Đại Dương và Luật Quốc tế, Tập 34, Vấn đề số 1 (2005), 41-44 (sau đây viết tắt là *Phân định biển*), và Zou Keyuan, "Thỏa thuận Trung - Việt về Phân định biên giới vùng Biển tại vịnh Bắc Bộ" *Tạp chí Phát triển Đại Dương và Luật Quốc tế*, Tuyển tập 34, Vấn đề 1 (2005), 22-24 (sau đây sẽ viết tắt là Zou, Trung - Việt),

về các tranh chấp tại Biển Đông, "được gọi là các vấn đề liên quan đến biển" được đưa ra vào tháng 11 năm 1995 và vòng đàm phán lần thứ 11 đã được tổ chức vào tháng 7/2006.<sup>46</sup>

So sánh với các vấn đề tranh chấp tại Vịnh Bắc Bộ, các kết quả đã đạt được ít hơn, nói cách khác, các tranh chấp tuyên bố chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như các yêu sách chồng lấn đối với các vùng nước và thềm lục địa phía Đông biển Việt Nam. Các cuộc hội đàm đã được nêu ra nhưng các bên vẫn không thống nhất được tranh chấp nào sẽ được đưa vào chương trình nghị sự. Việt Nam muốn thảo luận vấn đề Hoàng Sa song song với vấn đề Trường Sa, nhưng Trung Quốc lại chỉ muốn thảo luận vấn đề Trường Sa không thôi. Làm phức tạp thêm tình hình, Trung Quốc dường như cho rằng các tranh chấp vùng biển và thềm lục địa là một phần trong tranh chấp tại quần đảo Trường Sa hay ít nhất các khu vực vùng chồng lấn được gọi là yêu sách 'đường chín đoạn' được vẽ trên bản đồ chính thống của Trung Quốc, tuy nhiên quan điểm của Việt Nam về vấn đề đó cần phải tách rời đường chín đoạn này khỏi tranh chấp tại Trường Sa. Dường như Việt Nam không muốn đưa ra các sáng kiến đàm phán liên quan đến khu vực tuyên bố chồng lấn tại Biển Đông do lo ngại việc này sẽ được hiểu như tạo cơ sở pháp lý cho Trung Quốc yêu sách đối với các khu vực này, nói theo cách khác Việt Nam phản đối các yêu sách của Trung Quốc về 'đường chín đoạn'. Do vậy, trong ba vấn đề tại biển Đông cần được hai nước giải quyết chỉ có một vấn đề được thỏa thuận đưa lên bàn hội đàm, như vấn đề tranh chấp tại Quần đảo Trường Sa, liên quan đến tranh chấp nhiều bên.

#### *Vịnh Bắc Bộ*<sup>47</sup>

---

<sup>46</sup> Vòng đàm phán thứ 11 trong các vòng đàm phán về "các vấn đề trên biển" đã được tổ chức từ 10-12/7/2006 ("Việt Nam và Trung Quốc bày tỏ thiện chí về các vấn đề trên biển", trích dẫn từ website báo Nhân Dân ([http://www.nhandan.com.vn/english/news/130706/domestic\\_vn.htm](http://www.nhandan.com.vn/english/news/130706/domestic_vn.htm)) (truy cập ngày 8/8/2008)).

<sup>47</sup> Phần này một phần trích từ Nguyễn Hồng Thao và Ramses Amer, "Quản lý các vấn đề tranh chấp biên giới trên biển của Việt Nam", Tạp chí Phát triển Đại Dương và Luật Quốc tế, Tuyển tập 38, Vấn đề 3 (7/2007), trang từ 312-313; và Ramses Amer và Nguyễn Hồng, "Quản lý Xung đột Khu vực: Thách thức của các Tranh chấp Biên giới của Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á của Úc*, Tuyển tập số 2, Số 2 (12/2009), trang từ 62-63. Để tìm hiểu rộng hơn về Trung Quốc và phân định vùng biển bao gồm Vịnh Bắc Bộ xem Zou Keyuan, "Trung Quốc và phân định vùng biển: quá khứ, hiện tại và tương lai", trong *Quản lý xung đột và giải quyết tranh chấp ở Đông Á*, Biên soạn bởi Ramses Amer và Keyuan Zou (Farnham and Burlington: Ashgate, 2001), trang 149-169. Để tìm hiểu rộng hơn về Việt Nam và phân định vùng biển bao gồm Vịnh Bắc Bộ xem

Tiến trình đàm phán về vấn đề Vịnh Bắc Bộ cùng với các vòng hội đàm thông thường nhóm công tác chung không khác biệt nhiều về mức độ dựa trên cơ sở năm 1999. Các diễn tiến trong năm 2000 đó là 5 vòng đàm phán cấp chuyên viên được tổ chức trong năm vào tháng 3, tháng 5, tháng 6, tháng 9, tháng 10-11 và cuối tháng 11, so sánh với một vòng duy nhất trong suốt năm 1999.

Vấn đề quan trọng là làm sao có thể đạt được thỏa thuận khung song phương có thể chấp nhận được như kiểu mẫu phân định Vịnh Bắc Bộ. Như được nêu ra ở kết quả của các vòng đàm phán, một thỏa thuận như vậy đã đạt được phân định biên giới biển không phải là vấn đề vì nó gắn kết với các bên cụ thể cùng đồng thuận.

Vấn đề cốt lõi giải quyết tranh chấp tại Vịnh Bắc Bộ là nguyên tắc nào sẽ được sử dụng để phân định Vịnh Bắc Bộ. Trong bối cảnh ảnh hưởng của các đảo vô cùng quan trọng và đặc biệt là Việt Nam đã kiểm soát đảo Bạch Long Vĩ. Câu hỏi đầu tiên liệu nó có đạt yêu cầu là đảo theo như các điều khoản trong UNCLOS 1982. Nếu đạt yêu cầu, như Việt Nam lập luận, đảo đó sẽ có đầy đủ vùng biển và quan trọng hơn nó sẽ ảnh hưởng việc phân định đường trung bình nếu nguyên tắc này được áp dụng ở Vịnh Bắc Bộ.

Lô gic mà nói, Việt Nam sẽ có quan điểm là đảo Bạch Long Vĩ có tác động lên bất cứ thỏa thuận phân định Vịnh nào. Mặt khác Trung Quốc có lợi ích tối thiểu hóa ảnh hưởng của đảo đó sẽ được đồng thuận trong việc phân định. Điều này có thể thực hiện với lập luận hoặc là Bạch Long Vĩ không phải là đảo theo như các điều khoản trong UNCLOS 1982 hoặc lập luận là ảnh hưởng của nó nên được tối thiểu hoặc thậm chí loại trừ<sup>48</sup>. Đối với Trung Quốc, lập luận Bạch Long Vĩ không phải là đảo sẽ phản tác dụng vì Trung Quốc trước đây đã kiểm soát đảo này và tuyên bố đảo đáp ứng khả năng cư trú của con người trước khi nó được trao trả cho Việt Nam vào cuối những năm 1950.<sup>49</sup>

---

Nguyễn Hồng Thao, "Việt Nam và Phân định vùng Biển", trong *Tạp chí Quản lý xung đột và Giải quyết tranh chấp*, Biên soạn bởi Ramses Amer và Keyuan Zou (Farnham và Burlington: Ashgate, 2011), trang. 171–199.

<sup>48</sup> Thuật ngữ pháp lý sử dụng trong bài viết được lấy từ Zou, *Trung - Việt*, trang 246. Thông tin có khả năng tác động đến đảo Bạch Long Vĩ về phân định biên giới cũng được lấy theo nguồn như trên, trang từ 245-247.

<sup>49</sup> Thông tin được trích dẫn như trên, từ trang 245-246 và 253.

Đánh giá về các tọa độ chỉ ra rằng ảnh hưởng của Bạch Long Vĩ đã không được "đánh giá" đầy đủ trong việc phân định. Tuy nhiên, Bạch Long Vĩ đã có ảnh hưởng đến 1/4, nói cách khác là 15 dặm từ đảo<sup>50</sup>.

Một nhân tố khác có khả năng làm phức tạp thêm tình hình trong các cuộc đàm phán là giá trị của Hiệp ước Pháp – Trung năm 1887. Trung Quốc sẽ có thể phản đối việc viện dẫn đến Hiệp ước này với lập luận là Hiệp ước ký năm 1887 được ký kết nhằm mục đích phân chia quyền kiểm soát các đảo tại Vịnh chứ không áp dụng cho vùng nước và thềm lục địa trong Vịnh<sup>51</sup>. Hiệp định đạt được cũng chỉ ra rằng nếu như tình trạng của của Hiệp năm 1887 được đưa ra bàn thảo trong các cuộc đàm phán, cả hai bên cuối cùng đã thỏa thuận Hiệp định sẽ không có ảnh hưởng đến việc phân định các vùng biển trong Vịnh Bắc Bộ.

Số lượng các hội đàm phán cấp chuyên viên và cấp chính phủ năm 2000 là bằng chứng của sự phức tạp rắc rối để đạt được một sự đồng thuận có thể chấp nhận được cho cả hai bên để đi đến việc ký kết hiệp định phân định vùng biển vào cuối năm 2000. Áp lực chính trị để đạt được thỏa thuận trước khi hết năm đã thúc đẩy các hoạt động tăng lên nhằm đạt được mục tiêu này. Những thỏa thuận phối hợp chỉ ra rằng cả hai bên kết thúc bằng việc ký kết hiệp định đường trung bình, tuy nhiên sau khi đã chỉnh sửa, loại bỏ khác biệt liên quan đến các câu hỏi các đảo có ảnh hưởng như thế nào về việc phân định, đặc biệt là với Bạch Long Vĩ.<sup>52</sup>

Mặc dù vấn đề đánh cá tại Vịnh Bắc Bộ không trực tiếp gắn với đến câu hỏi về tranh chấp biên giới lãnh thổ nhưng nó vẫn liên quan. *Hiệp định về Hợp tác Đánh bắt cá tại Vịnh Bắc Bộ được ký vào ngày 25/12/2000 bao gồm các quy định về việc thành lập một khu vực đánh bắt chung, hợp tác trong việc bảo tồn và khai thác 'bền vững' các nguồn tài nguyên thuộc biển tại Vịnh và các quy định hợp tác đánh bắt cá và nghiên cứu khoa học*<sup>53</sup>

---

<sup>50</sup> Nguyễn, *Vịnh Bắc Bộ*, trang 210-213.

<sup>51</sup> Về lập luận các đường tương tự tương tự xem "Breviee Line" vẽ năm 1939 ở Vịnh Thái Lan xem Zou, *Trung - Việt*, trang 238-240.

<sup>52</sup> Lập luận liên quan đến tính công bằng của kết quả xem Nguyen, *Vịnh Bắc Bộ*, trang 210.

<sup>53</sup> Nguyen, *Phân định vùng Biển*, trang 35-41; và Zou Keyuan, "Hiệp định đánh bắt cá Trung - Việt ở Vịnh Bắc Bộ", *Tạp chí Quốc tế Luật Biển và Đại Dương*, Tập 17, Số 1 (2002), trang 127-148 (sau đây viết tắt là Zou, *Đánh bắt cá Trung-Việt*).

Nhằm mục đích đưa hai hiệp định vào thực hiện, cần thiết phải kết thúc các cuộc hội đàm về nghị định thư Bổ sung cho hiệp định hợp tác đánh bắt cá. Tại các vòng đàm phán cấp chính phủ tại Hà Nội vào tháng 1/2004, hai bên đã ‘đánh giá cao’ tiến bộ đạt được trong việc giải quyết các vấn đề kỹ thuật liên quan đến các vấn đề đánh bắt cá. Hơn thế nữa, cả hai bên ‘đều thể hiện quyết tâm hoàn thành các công việc liên quan nhằm đưa Hiệp định Phân định và Hiệp định Hợp tác đánh bắt cá trong vịnh Bắc Bộ vào thực hiện trong nửa đầu 2004.<sup>54</sup> Tiến triển các cuộc đàm phán về nghị định thư Bổ sung về đánh bắt cá đã được công khai đưa ra trong các báo cáo từ các cuộc hội đàm của vòng thứ 9 cấp thứ trưởng tổ chức tại Hà Nội vào 21-24/2/2004.<sup>55</sup> Hiệp định về nghị định thư bổ sung cuối cùng được ký ở Bắc Kinh vào 29/4.<sup>56</sup> Hiệp định đã mở đường cho việc phê chuẩn hiệp định biên giới và hiệp định nghề cá. Vào ngày 30/6/2004, cả hiệp định biên giới và đánh bắt cá bắt đầu có hiệu lực sau khi các bên kết thúc việc phê chuẩn Hiệp định.<sup>57</sup>

Sau khi kết thúc phê chuẩn hiệp định sáng kiến về các cuộc hội đàm cấp chuyên viên về việc phân định khu vực cửa Vịnh Bắc Bộ đã được đưa ra. Cuộc họp đầu tiên của Nhóm công tác cấp chuyên viên đã được tổ chức vào 1/2006.<sup>58</sup>

---

<sup>54</sup> Vòng thứ 10 các cuộc đàm phán cấp chính phủ tổ chức tại Hà Nội ngày 9/1/2004 ("Việt Nam, Trung Quốc tổ chức các cuộc đàm phán về biên giới và tham vấn chính trị", *Bản tin*, Số 1500-1501 (10-11/11/2004) (bản Tiếng Anh), trích dẫn từ website báo Nhân Dân (<http://www.mofa.gov.vn/en/nr04087104143/nr040807105001/ns050627151155>) (accessed on 24 July 2005)).

<sup>55</sup> "Việt Nam, Trung Quốc tiếp tục các cuộc đàm phán hợp tác đánh bắt cá", *Bản tin*, Số 1546 (25/2/2004) (Phần về Kinh tế) (Bản tin Tiếng Anh), trích từ website báo Nhân Dân (<http://www.nhandan.org.vn/english/20040225/economy.html>) (truy cập ngày 15/9/2004).

<sup>56</sup> "Việt Nam, Trung Quốc và vịnh Bắc Bộ" (1/5/2004). Trích dẫn từ website Thông tấn Xã Việt Nam (<http://vietnamnews.vnagency.com.vn/2004-04/30/Stories/07.htm>) (accessed on 1 May 2004). Xem "Nghị định thư về Trung Quốc - Việt Nam thỏa thuận hợp tác đánh bắt cá tại Vịnh Bắc Bộ". Tại *People's Daily Online* (Bản Tiếng Anh) ([http://english.people.com.cn/200404/30/eng20040430\\_142001.html](http://english.people.com.cn/200404/30/eng20040430_142001.html)) (accessed on 4 October 2004).

<sup>57</sup> "Việt Nam, Trung Quốc trao đổi tài liệu phê chuẩn Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ", trích dẫn từ website báo Nhân Dân, ([http://www.nhandan.org.vn/english/news/010704/domestic\\_vietnamchina.htm](http://www.nhandan.org.vn/english/news/010704/domestic_vietnamchina.htm)) (truy cập ngày 19/7/2004). Xem thêm: "Hai Hiệp định Trung Quốc - Việt Nam về Vịnh Bắc Bộ có hiệu lực", trích dẫn từ website *People's Daily Online* (bản Tiếng Anh) ([http://www.english.people.com.cn/200407/01/eng20040701\\_148157.html](http://www.english.people.com.cn/200407/01/eng20040701_148157.html)) (accessed on 3 October 2004).

<sup>58</sup> Về sáng kiến các cuộc hội đàm xem "Việt Nam và Trung Quốc tổ chức các cuộc hội đàm phân định biển", tại website báo Nhân Dân ([http://www.nhandan.com.vn/engligs/news/200106/domestic\\_vnandchin.htm](http://www.nhandan.com.vn/engligs/news/200106/domestic_vnandchin.htm)) (truy cập

## *Vấn đề Biển Đông*

Liên quan đến tình hình Biển Đông, có thể thấy rằng các cuộc hội đàm đã được đưa ra sáng kiến muộn hơn so với Vịnh Bắc Bộ. Như đã nêu ở trên, vẫn còn nhiều điều phải làm trước khi các vấn đề tranh chấp tại Biển Đông được giải quyết. Liên quan trực tiếp đến bối cảnh bài viết này là làm sao để cả hai bên đã quản lý được giai đoạn căng thẳng cao trong những năm 1990 thông qua việc thành lập các cơ chế và nguyên tắc quy định ứng xử của hai bên tại Biển Đông nhằm ngăn chặn tái diễn các giai đoạn căng thẳng.

Sáng kiến về các cuộc hội đàm cấp chuyên viên đưa ra năm 1995 là một bước tiến rõ ràng hướng tới một hình thức đã được thể chế hóa nhằm quản lý tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc tại Biển Đông. Biến chuyển đáng chú ý là làm sao có thể đối phó với các hành động bởi các bên khác tại Biển Đông liên quan đến liên quan đến sự kiện năm 1998 liên quan đến việc tàu thám hiểm Trung Quốc đi vào vùng nước tuyên bố chủ quyền bởi Việt Nam. Vấn đề này đã được giải quyết mà không dẫn đến căng thẳng cao như tính chất của sự kiện có thể dẫn đến giống như là sự kiện tương tự đã xảy ra bởi tàu thám hiểm Trung Quốc vào tháng 3-4/1997<sup>59</sup>. Do các bài phát biểu chính thức liên quan đến sự kiện tháng 5/1998 có ít hơn nên khó có thể đánh giá đầy đủ việc quản lý xung đột thành công hơn đến mức nào đã mang lại. Rõ ràng là có ít bài viết phát biểu trong công chúng và thái độ kiềm chế bởi cả hai đảng là một nhân tố giúp giảm bớt căng thẳng. Đánh giá từ cách giải thích của quan chức Việt Nam, cách tiếp cận "đàm phán ngoại giao" và

---

ngày 23/1/2006); và "Việt Nam, Trung Quốc gặp mặt đàm phán và chia sẻ biên giới biển", từ website *Thông tấn xã Việt Nam* (<http://vietnamnews.vnagency.com.vn/showarticle.php?num=01POL200106>) (truy cập ngày 22/1/2006). Về vòng đàm phán gần đây nhất xem "Việt Nam, Trung Quốc phân định vùng nước ngoài Vịnh Bắc Bộ", tại website Bộ Ngoại Giao Việt Nam (<http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns090108101946>) (accessed on 8 January 2009).

<sup>59</sup> Ngày 15/3/1997 Việt Nam thông báo rằng Trung Quốc đã đưa "Bệ dằn khoan Kanta số 3" cùng với hai "tàu hoa tiêu số 206 và 208" thực hiện khoan dầu tại các khu vực nằm trong thềm lục địa của Việt Nam (*British Broadcasting Corporation, Summary of World Broadcasts, Part Three, Far East*, 2870 B/4 (18/3/1997); và 2871 B/4 (19/3/1997)). Phản ứng đầu tiên của Trung Quốc vào ngày 18 tháng 3 khi người phát ngôn Bộ Ngoại giao nói rằng đó là "hoạt động bình thường" nằm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa "không có gì phải tranh cãi" (Như trên. 2872 G/1 (20/3/1997)). Tranh chấp song phương tiếp tục trong tháng 3. Sau đó, theo như thông tin đưa ra bởi VOV ngày 9/4, trích dẫn chuyên gia Việt Nam, tàu lai kéo Trung Quốc đã rút khỏi vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam kể từ ngày 1/4. (Như trên., 2889 B/3 (10/4/1997)).

kiên nhẫn đối phó với Trung Quốc đã mang lại thành công trong sự kiện tháng 5/1998<sup>60</sup>.

Quan sát thêm từ sự kiện này có thể được đưa ra từ những diễn tiến trong năm 1998 đó là cả Việt Nam và Trung Quốc đều lưỡng lự khi tham gia vào giai đoạn dài hơn của việc đổ lỗi và chống đổ lỗi liên quan đến các sự kiện tại Biển Đông đã gây ra căng thẳng song phương. Tuy nhiên, điều này không ám chỉ rằng cả hai bên kiềm chế không công khai sự bất mãn của mình hay không phản đối các hành động do bên kia thực hiện. Điều khác biệt trong năm 1998 so với các năm trước đó là phản nản hoặc cáo buộc chính thức đã được đưa ra ở mức độ hạn chế và không có bài phát biểu trước công chúng nào thêm về sự kiện gây căng thẳng đó. Việc này đã ngăn chặn được leo thang trong việc đổ lỗi và phản bác lại việc đổ lỗi do đó đã dường như là căng thẳng đã không leo thang như sự kiện năm 1997

Các diễn tiến năm 1999 cho thấy thêm tiến bộ đã được thực hiện trong việc quản lý tranh chấp giữa Trung Quốc và Việt Nam tại Biển Đông. Đánh giá đó là tiến bộ đạt được dựa trên mức độ căng thẳng trong khu vực vào năm 1999, nói cách khác đó là các phản đối công hay chỉ trích công khai về các hành động thực hiện bởi mỗi bên. Phản đối công khai duy nhất được thực hiện bởi Việt Nam vào cuối tháng 3 phản đối việc Trung Quốc tạm thời cấm đánh bắt cá tại một số khu vực trên Biển Đông<sup>61</sup>. Tình trạng này có thể được giải thích theo hai cách. Trước tiên, cả hai bên tôn trọng nguyên trạng và kiềm chế các hành động có thể dẫn đến phản đối của bên kia và kết quả dường như là không có căng thẳng nào cả. Thứ hai, các hành động được thực hiện có thể gây ra căng thẳng nhưng cả hai bên lựa

---

<sup>60</sup> Ngày 20/5/1998, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam cho biết tàu Trung Quốc có tên "Discovery 08" đang hoạt động tại quần đảo Trường Sa và thậm chí vào sâu trong vùng thềm lục địa của Việt Nam và điều này là vi phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam (Như trên., 3233 B/11 (22/5/1998)). Phản ứng từ phía Trung Quốc vào ngày 21/5 khi người phát ngôn Bộ Ngoại giao nói rằng Trung Quốc có chủ quyền "không thể chối cãi" đối với quần đảo Trường Sa và các vùng nước xung quanh và sự hiện diện của các tàu Trung Quốc trong các vùng nước này "là thực hiện các hoạt động bình thường" nằm trong quyền chủ quyền của Trung Quốc (Như trên., 3235 G/1 (25/3/1998)). Ngày 22/5 người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nói rằng tàu Trung Quốc và hai tàu đánh cá có vũ trang đã rút khỏi vùng "biển" của Việt Nam. Cách tiếp cận của Việt Nam đối với vấn đề được cho là tuân theo chính sách giải quyết tranh chấp thông qua con đường ngoại giao. Với tinh thần này, Việt Nam đã "kiên nhẫn" duy trì liên lạc với Trung Quốc về các hoạt động của tàu thuyền Trung Quốc ở "vùng biển" Việt Nam (Như trên., 3236 B/12 (26/5/1998)).

<sup>61</sup> Như trên., 3496 B/4 (30/3/1999). Báo cáo của *Voice of Vietnam*.

chọn đối phó với các sự kiện mà không sử dụng đến phản đối hoặc chỉ trích công khai đối với bên kia. Nếu theo cách giải thích thứ hai thì có thể hiểu rằng cả hai bên đã thực hiện thêm các bước để kiểm soát và hạ nhiệt tình hình có thể dẫn đến căng thẳng trong năm 1999.

Điều này phù hợp với các điều khoản trong Tuyên bố chung ngày 27 tháng 2 năm 1999, được đưa ra trong bối cảnh liên quan đến chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, liên quan đến cách thức ứng xử cần được triển khai nhằm giải quyết "bất cứ sự khác biệt nào" trên Biển Đông. Theo như Mục 3 cả hai bên đồng ý duy trì "cơ chế đàm phán hiện tại đối với các vấn đề trên biển". Cả hai bên sẽ cố gắng tìm "một giải pháp cơ bản và lâu dài" thông qua đàm phán. Chờ đợi một giải pháp mà hai bên sẽ thảo luận khả năng can dự vào hợp tác song phương trong các lĩnh vực như là "bảo vệ môi trường biển, khí hydro, và ngăn chặn và kiểm soát thiên tai. Hai bên cũng đồng ý kiểm chế "bất cứ hành động nào" có thể "làm phức tạp thêm tình hình hay mở rộng tranh chấp", hai bên đồng ý không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực, và "nhanh chóng" có các cuộc thảo luận "thỏa đáng" giải quyết các sự khác biệt nhằm tránh để sự việc ảnh hưởng đến "sự phát triển bình thường các mối quan hệ song phương"<sup>62</sup>.

Trong năm 2000 không có sự kiện nào liên quan đến Biển Đông gây ra căng thẳng trong các mối quan hệ song phương. Thực tế cả hai quốc gia đã có các bước tiến nhấn mạnh hơn vào quản lý xung đột trên Biển Đông thông qua các cuộc hội đàm tiếp theo trước đây, thông qua tìm kiếm hợp tác trong các lĩnh vực nhất định và thông qua việc thực hiện tự kiểm chế ở mỗi bên. Điều này thể hiện rõ nhất trong Tuyên bố Chung về hợp tác toàn diện ký ngày 25 tháng 12 năm 2000 giữa Bộ trưởng Ngoại giao hai nước. Phần IX tập trung vào Biển Đông và hai bên đã đồng ý "duy trì các cơ chế đàm phán hiện tại đối với các vấn đề trên biển và tiếp tục tìm kiếm giải pháp cơ bản lâu dài chấp nhận được cho cả hai bên thông qua đàm phán hòa bình". Chờ đợi một giải pháp cả hai bên sẽ tích cực tìm kiếm khả năng hợp tác trong lĩnh vực "bảo vệ môi trường, khí tượng, khí hydro, ngăn chặn và giảm thiểu thiên tai". Hai bên đồng ý không thực hiện "các hành động làm phức tạp hay xấu thêm tình hình" và không sử dụng đến vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực. Cuối cùng, hai bên sẽ tham vấn lẫn nhau kịp thời nếu tranh chấp xảy ra và sẽ

---

<sup>62</sup> "Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc", Viêt lại trên *Vietnam Law & Legal Forum*, Tập. 5, Số. 54 (1999), trang 13.

có quan điểm mang tính xây dựng khi giải quyết các tranh chấp nhằm ngăn chặn chúng có thể gây tổn hại đến quan hệ song phương.<sup>63</sup>

Mặc dù căng thẳng trong những năm gần đây liên quan đến Biển Đông đã không làm xấu đi tình hình đến mức như những năm 1990 nhưng nó vẫn gây ra lo ngại. Việt nộp đơn xin mở rộng thêm lục địa lên Ủy ban về Giới hạn Thềm lục địa (CLCS) vào tháng 5 năm 2009 - bao gồm cả việc nộp đơn lẻ lẫn nộp chung với Mal-lai-xia - đã dẫn đến việc Trung Quốc chính thức phản đối và chống lại việc nộp đơn này<sup>64</sup>. Nửa cuối năm 2009 và năm 2010 được đánh dấu bởi nhiều vụ bắt bớ ngư dân Việt Nam bởi Trung Quốc dẫn đến sự phản đối từ phía Việt Nam<sup>65</sup>. Đối phó với tình trạng căng thẳng leo thang hai bên gần đây đã quyết định "tìm kiếm giải pháp thỏa đáng cho các vấn đề hiện tại" liên quan đến Biển Đông. Theo như báo cáo của Việt Nam cả hai bên cũng đã "đạt được đồng thuận về việc thúc đẩy các cuộc đàm phán dựa trên các nguyên tắc cơ bản để giải quyết các vấn đề trên biển, và giải quyết một cách thỏa đáng các vấn đề ngư dân và thuyền đánh bắt cá<sup>66</sup>. Tuy nhiên, báo cáo chính thức của Trung Quốc không đề cập một chút nào

---

<sup>63</sup> "Declaration Vietnam-Chine sur la coopération au nouveau siècle" [Tuyên bố Việt-Trung về hợp tác trong thế kỷ mới] (25/12/2000), trích từ website *Agence vietnamienne de l'information (AVI)* (<http://www.vnagency.com.vn/Asp/Redanewse4.asp?FileN=frac2612.001>) (truy cập 27/12/2000) và "Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc về Hợp tác toàn" (26/12/2000), từ website Thông tấn xã Việt Nam (*VNA*) ([www.vnagency.com.vn/Asp/Redanewse4.asp?FileN=frac2612.004](http://www.vnagency.com.vn/Asp/Redanewse4.asp?FileN=frac2612.004)) (truy cập ngày 27/12/2000). Xem thêm "Tuyên bố chung Việt Nam, Trung Quốc", Bản tin, Số 399 (26/12/2000) (Bản tin Tiếng Anh), trích từ website báo Nhân Dân (<http://www.nhandan.org.vn/english/20001226/bai-news2.html>) (truy cập ngày 28/12/2000).

<sup>64</sup> Chi tiết xem Ramses Amer, "Việt Nam năm 2009 – Đối mặt với Suy thoái Toàn cầu", Bản hỏi đáp Châu Á, Tập 50, Số 1 (Tháng 1-2/ 2010), Trang. 215 (sau đây viết tắt là Amer, *Việt Nam năm 2009*), và, Nguyễn Hồng Thao và Ramses Amer, "Các quốc gia vùng biển tại Biển Đông và Đơn nộp xin mở rộng giới hạn rìa ngoài thềm lục địa", *Tạp chí Phát triển Đại Dương và Luật Quốc tế*, Tập 42, Vấn đề số 3 (2011), trang 245–263.

<sup>65</sup> Chi tiết xem các sự kiện năm 2009 xem Amer *Việt Nam 2009*, trang. 16; và, Ramses Amer, "Giải quyết tranh chấp và Quản lý xung đột ở Biển Đông - Đánh giá Triển vọng và Thách thức", trong *Biển Đông: Hư vọng tới một Khu vực Hòa bình, An ninh và Hợp tác*, Biên soạn bởi Trần Trường Thủy (Hanoi: The Gioi and Diplomatic Academy of Vietnam, 2011), trang. 245–268.

<sup>66</sup> "Việt Nam xem hợp tác với Trung Quốc là quan trọng sống còn", từ website Bộ Ngoại giao Việt Nam ([http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns101029102131/newsitem\\_print\\_preview](http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns101029102131/newsitem_print_preview)) (truy cập ngày 1/11/2010).

đến vấn đề ngư dân và thuyền đánh bắt cá<sup>67</sup>. Một lý do cho sự khác biệt giữa hai báo cáo có thể là bản báo cáo của Trung Quốc đề cập đến những gì Thủ tướng Ôn nói và đến những gì Thủ tướng Việt Nam đồng ý trong cuộc hội đàm ngày 28 tháng 11 năm 2010. Các diễn biến tương lai sẽ chỉ ra nếu hai bên giải quyết các vấn đề liên quan đến thuyền đánh bắt cá. Không có các phản nản chính thức nào từ phía Việt Nam liên quan đến việc bắt giữ ngư dân Việt Nam bởi Trung Quốc kể từ các cuộc hội đàm vào cuối tháng 10 năm 2010.

### **Tác động của những căng thẳng tháng 5-6 và những diễn biến gần đây**

Các sự kiện vào cuối tháng 5 và đầu tháng 6 năm 2011 dẫn đến kết quả là căng thẳng hơn gây ra bởi phản đối của Việt Nam về các hành động của Trung Quốc và với việc Trung Quốc phản nản về các hành động của Việt Nam trong cùng khu vực trên Biển Đông. Căng thẳng gia tăng đã được kiểm soát vào cuối tháng 6 năm 2011. Các cuộc hội đàm đã đi đến thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản giải quyết "các vấn đề liên quan đến biển" đã được tiếp tục và cuối cùng dẫn đến việc ký một "Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết các vấn đề trên biển" tại Bắc Kinh vào ngày 11 tháng 10 năm 2011. Việc ký kết được đặt trong bối cảnh cuộc gặp lãnh đạo cấp cao họp Thượng đỉnh kể từ tháng 10 năm 2008, khi Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng thăm Trung Quốc Trong Tuyên bố chung được đưa ra trong bối cảnh cuộc Hội đàm thượng đỉnh tập trung vào các vấn đề biên giới lãnh thổ mà cả hai bên tuyên bố bên cạnh các vấn đề khác của hai bên "ý chí chính trị và quyết tâm giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán hữu nghị và các cuộc hội đàm nhằm duy trì hòa bình và ổn định" trên Biển Đông.

"Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết các vấn đề trên biển" đã củng cố các cơ chế quản lý các vấn đề trên biển và các tranh chấp thông qua "bộ quy tắc ứng xử" trên thực tế song phương và cuộc Họp thượng đỉnh cấp cao tháng 10 năm 2011 cho thấy một lực đẩy tầm cao mới cho việc quản lý tốt hơn các vấn đề trên biển sau 3 năm tạm hoãn. Việc kết hợp hai nhân tố này tạo ra các điều kiện có lợi hơn để quản lý và giảm căng thẳng giữa Trung Quốc và Việt Nam tại Biển Đông. Điều này cho thấy sự cần thiết phải đẩy mạnh và mở rộng cách tiếp

---

<sup>67</sup> "Ôn Gia Bảo gặp mặt người đồng cấp Nguyễn Tấn Dũng 29/10/2010", từ website Bộ Ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc (<http://www.fmprc.gov.cn/eng/wjlb/zjzg/yzs/gjlb/2792/2794/t765532.htm>) (truy cập ngày 11/11/2010).

cận song phương liên quan đến các vấn đề tại Biển Đông đã được nhấn mạnh bởi cả các sự kiện tháng 5-6 và căng thẳng gia tăng theo chu kỳ liên quan đến các vấn đề tại Biển Đông trong giai đoạn 2009-2011. Căng thẳng chu kỳ ở mức cao nhất trong hơn một thập kỷ.

Một vấn đề tồn tại cần được giải quyết là sự thiếu thỏa thuận song phương về phạm vi các cuộc hội đàm về vấn đề Biển Đông. Chỉ Trường Sa được đưa vào chương trình. Trung Quốc phản đối việc đưa Hoàng Sa vào hội đàm. Việt Nam phản đối đưa các khu vực tới phía Đông của biển Việt Nam mà Việt Nam tuyên bố thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và chồng lấn vào tuyên bố đường chín đoạn của Trung Quốc.

### **Kết luận**

Bài viết này đã cho thấy cả Trung Quốc và Việt Nam muốn quản lý và giải quyết tranh chấp tại Biển Đông một cách hòa bình. Tuy nhiên, các tranh chấp tiếp tục gây ra các giai đoạn căng thẳng giữa hai nước, bài viết này tập trung vào căng thẳng nghiêm trọng nhất gần đây vào cuối tháng Năm và đầu tháng Sáu năm 2011. Căng thẳng đó đã được đưa vào tầm kiểm soát và điều này thể hiện một khuôn mẫu quen thuộc về mối quan hệ qua lại giữa căng thẳng và quản lý căng thẳng. Nhằm giải quyết các giai đoạn căng thẳng hai nước gần đây đã ký "Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo việc giải quyết các tranh chấp trên biển". Thỏa thuận là một bước phát triển tích cực và như đã được thảo luận bên trên nó là "bộ quy tắc ứng xử" song phương trên thực tế. Cuộc gặp thượng đỉnh gần đây cũng là một nhân tố quan trọng trong việc thúc đẩy ý chí chính trị để giải quyết các vấn đề tranh chấp và quản lý các vấn đề này. Liệu có hay không việc các phát triển gần đây sẽ chấm dứt các sự kiện gây ra căng thẳng không phải là rõ ràng mặc dù có một số sự khác biệt cơ bản về nhận thức giữa hai nước liên quan đến khu vực nào trên Biển Đông được cho là tranh chấp. Là trường hợp phát sinh kể từ khi bình thường hóa quan hệ đầy đủ vào cuối năm 1991 các tuyên bố chồng chéo đối với các vùng biển trên Biển Đông cho tới phía Đông các vùng biển Việt Nam - nơi các tuyên bố về vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam (EEZ) và thềm lục địa chồng lấn với các tuyên bố của Trung Quốc được gọi là "đường chín đoạn" - sẽ dường như là chủ đề của sự khác biệt tiếp tục giữa hai nước và có nguy cơ các sự kiện gây ra căng thẳng theo chu kỳ trong quan hệ song phương dường như tiếp tục tồn tại. Hi vọng, các cơ chế nâng cao được đồng thuận dựa trên "Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo việc giải quyết các vấn đề trên biển" và trong Tuyên

bổ Chung, sẽ làm giảm nguy cơ tái căng thẳng và nếu căng thẳng xảy ra các cơ chế tinh vi hơn đối phó với tình trạng như vậy sẽ có ảnh hưởng tích cực.

Tháng 10 năm 2011

Bản gốc tiếng Anh: “*China, Vietnam and the South China Sea Disputes: Assessing the Implications of the May-June 2011 Incidents*”

Bài tham luận tại Hội thảo Khoa học Quốc tế lần thứ ba: “***Biển Đông: Hợp tác vì An ninh và Phát triển trong Khu vực***” do Học viện Ngoại giao và Hội Luật gia đồng tổ chức tại Hà Nội từ 4-5/11/2011.